

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 228/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành định mức chi phí loài cây Tách hỗ trợ cho
người dân trồng rừng sản xuất (giai đoạn 2009-2010)
thuộc Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BNN ngày 6/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng; Công văn số 153/CV-ĐTCBLN ngày 15/02/2006 của Cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất; Công văn số 194/CV-NN-LN ngày 28/12/2006 của Cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo chương trình 5 triệu ha rừng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 139/TTr-SNNNT ngày 05 tháng 8 năm 2009 về việc đề nghị bổ sung định mức chi phí loài cây Tách hỗ trợ cho người dân trồng rừng sản xuất (giai đoạn năm 2009-2010) thuộc Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bổ sung Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 26/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh định mức chi phí loài cây Tách hỗ trợ cho dân trồng rừng sản xuất (giai đoạn năm 2009-2010 thuộc Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng. (Có biểu định mức chi phí cho loài cây trồng Tách kèm theo);

Nguyên tắc áp dụng mức hỗ trợ: thực hiện theo Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 26/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành định mức chi phí hỗ trợ cho dân trồng rừng sản xuất giai đoạn 2006-2010 thuộc Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Y Dĩnh);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Đ/c M. Sơn);
- Lưu VT, TH, NL (T- 30b).

TM/ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y DĨNH ÂN



**ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CHO LOÀI CÂY TRỒNG TẾCH
HỖ TRỢ CHO NGƯỜI DÂN TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 5 TRIỆU HA RỪNG**

*(Kèm theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2009
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk).*

STT	Khoản Mục Chi Phí	
	Mật độ cây/ha	1.250
1	Chi Phí Vật Tư	3.500.000 đồng
1.1	Cây giống/ha	2.812.500 đồng
1.2	Vận chuyển cây giống	62.500 đồng
1.3	Phân bón	625.000 đồng
2	Chi Phí Gián tiếp	120.000 đồng
2.1	Thiết kế	65.000 đồng
2.2	Lập hồ sơ và hướng dẫn	10.000 đồng
2.3	Thẩm định phí	5.000 đồng
2.4	Phụ cấp cán bộ thôn Tham gia	10.000 đồng
2.5	Chi phí quản lý	30.000 đồng
-	Kiểm tra	10.000 đồng
-	Nghiệm thu	20.000 đồng
	Tổng	3.620.000 đồng

(Chi tiết cây giống đã tính 10% cây trồng dặm).

Ghi chú: đối với loài cây Tếch chỉ hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng/ha.

(Căn cứ Công văn số 153/LN-ĐTCBLN ngày 15/2/2006 của Cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất; Công văn số 07/CV-NN-LN ngày 3/1/2006 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Xây dựng dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất cho các hộ đồng bào trên địa bàn).